

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **104/2024/HSST**  
Ngày 14-8-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Xuân Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Cửu Hưng;
2. Ông Lê Quang Minh Nhật;

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Xuân Thuý Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2024/HSST ngày 15 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2024/QĐXXST-HS ngày 02/8/2024 đối với bị cáo: Nguyễn Thị H; giới tính: Nữ; sinh ngày 10/5/1973 tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKTT và chỗ ở: K, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn H1 (đã chết); con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1944, già yếu; hiện đang trú tại: K, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; gia đình có 09 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm; chồng: Nguyễn Thế H2, sinh năm 1971, nghề nghiệp: phụ thợ nề; con: có 02 người con, con đầu sinh năm 1997 (đã chết), con thứ hai sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2024, đến ngày 28/4/2024 thì bị thay đổi biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay, có mặt.

- Người làm chứng: Ông Khuru Q, sinh năm 1970; thường trú tại: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15/4/2024, Nguyễn Thị H đi trên xe khách từ thị trấn K, huyện H về thành phố Đ, ngồi cùng xe với một người phụ nữ không quen biết thì nói chuyện. Người phụ nữ hỏi H có vận chuyển pháo hoa nổ từ thị trấn K về thành phố Đ với tiền công vận chuyển là 50.000 đồng/hộp không thì H đồng ý. Người phụ nữ nói với H, vào khoảng 20 giờ đến 21 giờ ngày 18/4/2024, sẽ có người đưa pháo hoa nổ đựng trong bao nilon màu đen đến đặt ở gần khu vực ngã ba cây xăng T. H đến nhận và đưa về đặt tại gốc cây trước số nhà B đường L, thành phố Đ vào sáng ngày 19/4/2024 thì sẽ có người điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream đến nhận. Người nhận pháo sẽ báo với người phụ nữ trên. Người phụ nữ hẹn H, sau khi nhận được pháo hoa nổ, khoảng 20 giờ ngày 19/4/2024, H đến khu vực cây xăng T sẽ được trả tiền công vận chuyển.

Khoảng 20 giờ ngày 18/4/2024, H đi bộ từ nhà của mình đến khu vực gần ngã ba cây xăng T để nhận pháo hoa nổ. Đến nơi H nhìn thấy một người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter (*không nhớ biển kiểm soát*) vận chuyển một bao nilon màu đen đến đặt bên lề đường Quốc lộ 9, gần bãi đất trống, cách cây xăng T 100m về hướng Đông. H nghĩ đó là người giao pháo như đã thỏa thuận với người phụ nữ. H đi đến mở bao nilon màu đen để kiểm tra thì thấy bên trong là 09 hộp pháo hoa nổ. H đưa bao nilong đựng pháo hoa nổ về nhà. Về đến nhà, H chia 09 hộp pháo hoa nổ bỏ vào 03 balo (01 balo nhiều màu sắc đựng 02 hộp pháo hoa nổ; 01 balo màu xanh da trời - đỏ đựng 03 hộp pháo hoa nổ; 01 balo màu đen đựng 04 hộp pháo hoa nổ) rồi cất giấu tại nhà. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19/4/2024, H đón xe khách biển kiểm soát 74F-005.26 của ông Khuru Q để đi về thành phố Đ giao số pháo trên cho người nhận. Đến 05 giờ 55 phút cùng ngày, H xuống xe và mang theo các balo chứa pháo hoa nổ đến trước số nhà B đường L, phường Đ, thành phố Đ để giao theo thỏa thuận, nhưng chưa kịp giao hàng thì H bị Công an thành phố Đ phát hiện và bắt quả tang cùng với tang vật.

***Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:***

- 09 hộp, kích thước mỗi hộp: 18x18x10cm, mỗi hộp có vỏ bọc giấy ký hiệu ONG T4049 CS689 có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài là pháo hoa nổ.

- 01 balo màu đen có quai đeo, kích thước: 30x38x20cm; 01 balo màu xanh da trời và màu đỏ, kích thước: 30x33x29cm; 01 balo nhiều màu sắc, kích thước: 30x35x20cm.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng Gold, số IMEI: 359226063442055, gắn sim số: 0395194064 (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận giám định số 511/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật được niêm phong trong thùng giấy ký hiệu 1 gửi đến giám định là pháo hoa nổ. Khối lượng 15 kg.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKSDH ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hạnh về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

*Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: 08 hộp pháo hoa nổ hoàn lại sau giám định được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu 1 bên ngoài có hình dấu của Phòng K và chữ ký của những người tham gia niêm phong theo Kết luận giám định số 511/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Q; 01 balo màu đen có quai đeo, kích thước: 30x38x20cm; 01 balo màu xanh da trời và màu đỏ, kích thước: 30x33x29cm; 01 balo nhiều màu sắc, kích thước: 30x35x20cm.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng Gold, số IMEI: 359226063442055, gắn sim số: 0395194064 (đã qua sử dụng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 05 giờ 55 phút ngày 19/4/2024, Nguyễn Thị H đã bị Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang lúc đang vận chuyển 03 túi ba lô bên trong chứa 09 hộp pháo hoa nổ.

Tại Bản kết luận giám định số: 511/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: 09 hộp, vỏ ngoài mỗi hộp bọc giấy 4049 CS689 và hoa văn nhiều màu sắc, chữ nước ngoài, mỗi hộp có 49 ống hình trụ (vỏ giấy) được liên kết với nhau, mẫu vật được niêm phong trong một thùng giấy ký hiệu 1, bên ngoài thùng dán giấy niêm phong có chữ ký của những người tham gia và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ gửi đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 15kg. Như vậy, hành vi của Nguyễn Thị H vận chuyển pháo hoa nổ để kiếm tiền công, có khối lượng 15 kg đã đủ yếu tố cấu tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm lưu thông. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử bị cáo nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xem xét về tính chất hành vi, nhân thân và mục đích phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định, nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có thể giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo bị phạt tù nhưng được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng không chứng minh được nhân thân lai lịch của người phụ nữ thuê H vận chuyển 09 hộp pháo hoa nổ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với ông Khuru Q là chủ xe và tài xế xe ô tô khách mang BKS 74F-005.26, ông Q không biết việc Nguyễn Thị H cất giấu pháo hoa nổ trong các balo để vận chuyển về thành phố Đ nên không có căn cứ để xử lý.

[5] *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:*

Đối với 08 hộp pháo hoa nổ vỏ ngoài bọc giấy có ký hiệu T4049 CS689 được Phòng K Công an tỉnh Q hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

01 balo màu đen, kích thước: 30x38x20cm; 01 balo màu xanh da trời và màu đỏ, kích thước: 30x33x29cm; 01 balo nhiều màu sắc, kích thước: 30x35x20cm đều có quai đeo, bị cáo dùng để chứa 09 hộp pháo khi vận chuyển, là phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng Gold, số IMEI: 359226063442055, gắn sim số: 0395194064 (đã qua sử dụng) là của tài sản bị cáo, không sử dụng vào việc liên hệ để thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị H: **07 (Bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách: **14 (Mười bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án (14/8/2024).

Giao bị Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:* Căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu và tiêu hủy: 08 hộp pháo hoa nổ có vỏ bọc giấy ký hiệu T4049 CS689 có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài (*hoàn lại sau giám định*) được niêm phong trong thùng giấy có ký hiệu 1 bên ngoài có hình dấu của Phòng K và chữ ký của những người tham gia niêm phong theo Kết luận giám định số 511/KL-KTHS ngày 26/4/2024 của Phòng K, Công an tỉnh Q; 01 balo màu đen, kích thước: 30x38x20cm; 01 balo màu xanh da trời và màu đỏ, kích thước: 30x33x29cm; 01 balo nhiều màu sắc, kích thước: 30x35x20cm đều có quai đeo.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng Gold, số IMEI: 359226063442055, gắn sim số: 0395194064 (đã qua sử dụng) nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

*(Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an thành 29/7/2024).*

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Người có QL.NVLQ;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Xuân Hương**